

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20-9-2022

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thắng

Ông Nguyễn Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 01 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thành Ngọc H**, sinh năm 1997; Địa chỉ: K25/19 Phan Tứ, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Ngô Thanh L**, sinh năm 1994; Địa chỉ: 470 – 2101 Japan, Aichi–Ken, Chita-gun, Higashiura, Motiojka, Nakamachi 23-8, Mezonnakamachi 102 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn xin ly hôn ngày 23/11/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thành Ngọc H trình bày ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ngô Thanh L quen nhau từ tháng 10 năm 2018 tại Nhật Bản, đến tháng 11/2019 vì lý do không mong muốn nên bà về Việt Nam. Trước sự việc như vậy, hai người đề nghị hai bên gia đình chấp nhận cho kết hôn với nhau, với dự định sau khi kết hôn sẽ bảo lãnh sang lại Nhật Bản tiếp tục chung sống và làm việc. Được sự đồng ý của gia đình hai bên, hai vợ chồng đã kết hôn vào ngày 28/4/2021 theo giấy chứng nhận đăng ký kết

hôn số 28 tại Ủy ban nhân dân xã Duy N, huyện Duy X, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn, bà H tiếp tục sinh sống và làm việc tại Đà Nẵng, Việt Nam, còn ông L sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Do dịch bệnh và quá trình làm hồ sơ bảo lãnh gặp nhiều vướng mắc không thể hoàn thành nên không thể chung sống với nhau. Hơn nữa, gần đây vợ chồng thường xuyên cãi vã, phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống ngày càng đối lập nhau, mặc dù đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhằm hàn gắn tình cảm, giải quyết mâu thuẫn, xây dựng mái ấm gia đình nhưng đều không thành. Thay vào đó, cả hai ngày càng cảm thấy mệt mỏi và chán nản, quá sức chịu đựng. Nhận thấy, tình cảm giữa hai bên không còn, mâu thuẫn lại càng ngày càng nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Thanh L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Bị đơn ông Ngô Thanh L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và gửi bản tự khai đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 10/02/2022 như sau:

Tôi và bà Nguyễn Thành Ngọc H quen nhau từ tháng 10 năm 2018 tại Nhật Bản, đến tháng 11/2019 vì lý do cá nhân nên bà H trở về nước. Trước sự việc như vậy, chúng tôi có đề nghị hai bên gia đình chấp nhận cho chúng tôi được kết hôn với nhau, với dự định sau khi kết hôn sẽ bảo lãnh sang lại Nhật Bản để tiếp tục chung sống và làm việc.

Được sự đồng ý của gia đình hai bên, hai vợ chồng tôi đã kết hôn vào ngày 28/4/2021 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28 tại Ủy ban nhân dân xã Duy N, huyện Duy X, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn, tôi tiếp tục sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, còn bà H sinh sống và làm việc tại Việt Nam. Do dịch bệnh và quá trình làm hồ sơ bảo lãnh gặp nhiều vướng mắc không thể hoàn thành nên chúng tôi không thể chung sống với nhau. Hơn nữa, gần đây chúng tôi thường xuyên cãi vã, phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống ngày càng đối lập nhau. Mặc dù, chúng tôi đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhằm hàn gắn tình cảm, giải quyết mâu thuẫn, xây dựng mái ấm gia đình nhưng đều không thành. Thay vào đó, chúng tôi ngày càng cảm thấy mệt mỏi và chán nản, quá sức chịu đựng của cả hai. Nhận thấy, tình cảm giữa chúng tôi không còn, mâu thuẫn lại càng ngày càng nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài.

Vậy trước yêu cầu ly hôn của bà H, tôi xin có ý kiến như sau: Về quan hệ hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thành Ngọc H; Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Bà Nguyễn Thành Ngọc H có Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông Ngô Thanh L; Cư trú tại: 470 – 2101 Japan, Aichi –Ken, Chita-gun, Higashiura, Motiojka, Nakamachi 23-8, Mezonakamachi 102. Hiện ông Ngô Thanh L là công dân Việt Nam nhưng đang cư trú và làm việc tại Nhật Bản. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà H là đúng quy định tại điều 35, Điều 37, khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thành Ngọc H và ông Ngô Thanh L đã có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án. Vì tình hình dịch bệnh Covid – 19 và điều kiện kinh tế nên việc về nước của ông L gặp nhiều khó khăn. Ông L xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án; bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy tại hồ sơ vụ án đương sự đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ và lời khai về nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thành Ngọc H và ông Ngô Thanh L có tìm hiểu và yêu thương nhau, làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 28/4/2021 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28 tại Ủy ban nhân dân xã Duy N, huyện Duy X, tỉnh Quảng Nam. Việc đăng ký kết hôn giữa ông bà H và ông L là hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống, giữa bà H và ông L xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông bà làm thủ tục bảo lãnh qua Nhật bản không hoàn thành nên mỗi người sống mỗi nơi, giữa hai người tính cách và suy nghĩ khác biệt nên thường xuyên cãi nhau. Sự việc diễn ra lâu, dần khiến cả hai không còn yêu thương nhau. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ông L cũng đồng ý với yêu cầu của bà H. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cho bà Nguyễn Thành Ngọc H được ly hôn với ông Ngô Thanh L.

[5] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thành Ngọc H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 464, Điều 470, điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ: Điều 56; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn Thành Ngọc H đối với ông Ngô Thanh L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thành Ngọc H được ly hôn với ông Ngô Thanh L.

2. Về quan hệ con chung, về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thành Ngọc H phải chịu 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng theo Biên lai thu số 0004829 ngày 30/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thành Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, ông Ngô Thanh L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- UBND xã Duy N;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Anh Tuấn

